BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 6: Từ 26/02 Đến 03/03/2024

LỚP			10A17	10A18	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐC4A_YL	61TVĐC4B_YL	61TVĐC5A_BX	61TVĐC5B_BX	61TVĐC6A_BX	61TVĐC6B_BX	61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐL3A_VT	61TVĐL3B_VT	61TVĐL4_VT	61TVĐL5A_LT	61TVĐL5B_LT	61TVĐL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVĐT4_LT	61TVKT1	61TVKT2	61TVLĐ1A_YL	61TVLĐ1B_YL
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 2 26/02	Sáng	1	Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.401)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.101)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.407)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.104)									Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.107)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)									Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.104)						
		2																												
		3	Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.401)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.101)		Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.104)									Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.107)										Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.104)						
		4			Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.407)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.104)									Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.107)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.402)										Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.104)						
		5																												
	Chiều	6					Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)															Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.407)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.401)			Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.407)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.401)	
		7																					Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.407)				Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.407)			
		8					Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.403)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.403)																						
		9					Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.403)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.403)															Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.407)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.401)			Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.407)		Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.401)	
		10																												
Thứ 3 27/02	Sáng	1	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.401)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.101)		Văn học 6 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.104)									Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.107)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.402)							Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.407)		Văn học 6 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.104)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.407)			
		2	Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.401)												Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.107)															
		3		Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.101)		Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.104)									Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)							Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.407)		Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.104)		Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.407)			
		4	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.401)	Văn học 6 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.101)																			Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.407)				Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.407)			
		5														Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.402)														
	Chiều	6			Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.407)		Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)																Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.401)					Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.401)	
		7					Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.403)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.403)																						
	Chiều	8			Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.407)																			Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.401)					Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.401)	
		9			Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.407)		Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)	Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)																Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.401)					Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.401)	
		10																												
Thứ 4 28/02	Sáng	1	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.401)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.101)											Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hóa (H5.107)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)							Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.407)				Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.407)			
		2	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hóa (H5.401)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.101)											Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.107)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.402)							Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.407)				Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.407)			
		3	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.401)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.101)											Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.107)								Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.407)				Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.407)			
		4		Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.101)												Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)														
		5	Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.401)												Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.107)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.402)														
	Chiều	6			Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.406)	Địa lý 6 Khổng Thị An Giang (H5.407)	Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)	Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)																Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.404)	Địa lý 6 Khổng Thị An Giang (H5.407)				Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.404)	
		7				Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.407)																			Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.407)					
		8			Địa lý 6 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.406)																			Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)					Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	
		9			Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.406)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.407)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.403)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.403)																Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.407)				Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	
		10			Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.406)																			Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.404)					Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.404)	

LỚP			10A17	10A18	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐC4A_YL	61TVĐC4B_YL	61TVĐC5A_BX	61TVĐC5B_BX	61TVĐC6A_BX	61TVĐC6B_BX	61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐL3A_VT	61TVĐL3B_VT	61TVĐL4_VT	61TVĐL5A_LT	61TVĐL5B_LT	61TVĐL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVĐT4_LT	61TVKT1	61TVKT2	61TVLĐ1A_YL	61TVLĐ1B_YL
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 5 29/02	Sáng	1	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.401)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.101)			Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.104)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.104)							Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.107)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.402)														
		2					Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)							Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.107)															
		3	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.401)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.101)			Địa lý 6 Khổng Thị An Giang (H5.104)	Địa lý 6 Khổng Thị An Giang (H5.104)							Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.402)														
		4		Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.101)			Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.104)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.104)																						
		5	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.401)												Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.107)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.402)														
	Chiều	6			Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.407)																	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.401)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.404)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.407)		Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.401)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.404)		
		7			Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.406)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.407)																	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.401)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.404)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.407)		Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.401)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.404)		
		8			Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.407)																	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.401)		Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.407)		Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.401)			
		9			Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.406)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)																	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.401)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.404)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)		Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.401)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.404)		
		10																												
Thứ 6 01/03	Sáng	1																												
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6																												
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 7 02/03	Sáng	1																												
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6																												
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 6: Từ 26/02 Đến 03/03/2024

LỚP			61TVLĐ2A_YL	61TVLĐ2B_YL	61TVLG1	61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CĐC1	62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 2 26/02	Sáng	1			Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)			Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.107)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.106)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.103)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.103)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.407)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.106)								Phay Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay- bào)						Trang bị điện Trịnh Xuân Bình (X23.208.Phòng học PLC)	Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.101)	Điện tử công suất Nguyễn Văn Chiều (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)
		2																												
		3							Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.107)			Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.103)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.103)																	
		4			Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.102)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.102)			Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.107)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.402)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.106)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.103)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.103)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.407)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.106)													
		5																												
	Chiều	6														Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.402)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.402)													
		7																												
		8														Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.402)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.402)													
		9														Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.402)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.402)													
		10																												
Thứ 3 27/02	Sáng	1			Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)			Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.107)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.402)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.106)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.103)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.103)		Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.106)								Phay Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay- bào)						Trang bị điện Trịnh Xuân Bình (X23.208.Phòng học PLC)	Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.101)	Điện tử công suất Nguyễn Văn Chiều (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)
		2							Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.107)		Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.106)				Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.106)																
		3			Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.102)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.102)			Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.106)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.103)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.103)		Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.106)														
		4									Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.106)				Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.106)														
		5			Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.102)	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.102)				Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.402)																				
	Chiều	6												Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.407)		Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)							Kế toán doanh nghiệp III Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)							
		7																												
		8												Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.407)		Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.402)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.402)													
		9												Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.407)		Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.402)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.402)													
		10																												
Thứ 4 28/02	Sáng	1							Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.107)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.106)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.103)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.103)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.106)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.102)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.102)						Phay Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay- bào)							Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.101)	Điện tử công suất Nguyễn Văn Chiều (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)
		2							Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.107)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.402)																				
		3							Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.107)		Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.106)	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.103)	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.103)		Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.106)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.102)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.102)												
		4								Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)		Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.103)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.103)																	
		5							Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.107)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.402)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.106)				Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.106)																
	Chiều	6			Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.401)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.401)								Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.406)										Quản trị doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.207_Khoa SP-KT)							
		7			Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.401)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.401)																								
		8												Địa lý 6 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.406)																
		9			Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.401)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.401)								Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.406)																
		10												Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.406)																

LỚP			61TVLĐ2A_YL	61TVLĐ2B_YL	61TVLG1	61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CĐC1	62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 5 29/02	Sáng	1			Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.102)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.102)			Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.107)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.402)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.106)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.103)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.103)		Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.106)								Phay Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay- bào)						Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.101)	Điện tử công suất Nguyễn Văn Chiều (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)
		2							Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.107)																					
		3			Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.102)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.102)			Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.402)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.106)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.103)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.103)		Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.106)														
		4			Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.102)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.102)						Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.103)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.103)																		
		5							Lịch sử 6 Lưu Yên Ngọc (H5.107)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.402)																				
	Chiều	6												Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)		Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.402)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.402)							Quản trị doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.207_Khoa SP-KT)							
		7												Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.406)																	
		8												Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)		Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)														
		9												Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.406)		Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.402)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.402)														
		10																												
Thứ 6 01/03	Sáng	1																												
		2																											Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.101)	
		3																					Phay Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay- bào)	Kế toán doanh nghiệp III Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)						
		4																												
		5																												
	Chiều	6																												
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 7 02/03	Sáng	1																												
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6																												
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 6: Từ 26/02 Đến 03/03/2024

LỚP			62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 2 26/02	Sáng	1			SQL Server Vũ Lệ Thu (H3.210_TH Tin Ứng dụng)			Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.301)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.301)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.403)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.403)								Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)		Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)				Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.404)	
		2								Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.403)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.403)																			
		3						Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)										Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.406)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)		Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.406)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)				Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.404)	
		4						Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.301)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.301)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.403)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.403)								Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.201)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)		Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.201)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)				Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	
		5																			Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)				Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)				Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	
	Chiều	6																												
		7	Tiện CNC Nguyễn Thị Hạnh (Phòng CAD/CAM/CNC)		SQL Server Vũ Lệ Thu (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Truyền động điện Cao Thị Thu ()	Điện tử công nghiệp Hoàng Văn Quân (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Cung cấp điện Ng Hồng Thao (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)		Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)					Truyền động điện Nguyễn Thị Hương ()			Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Bùi Công Kết (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Lưu Quang Hưng (H6.201.TH Khoa ĐT-ĐL)		Máy điện Đặng Duy Thanh (X23.302.Phòng học Máy điện)	Điện tử công suất Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)	Vi điều khiển Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)				Trang bị điện máy công cụ Đỗ Anh Tuấn (X10.203_PHLT Khoa CK)	
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 3 27/02	Sáng	1		Kế toán doanh nghiệp II Bùi Thu Trang (H3.208_Khoa SP-KT)				Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)								Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.406)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.304)		Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.406)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.304)				Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)	
		2						Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.403)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.403)									Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.201)				Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.201)						Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.404)	
		3						Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)										Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.304)		Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.304)				Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	
		4						Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)								Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)		Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)		Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)		Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)				Cụm chuyên đề Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)	
		5						Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)											Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.201)				Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.201)							
	Chiều	6																												
		7	Tiện CNC Nguyễn Thị Hạnh (Phòng CAD/CAM/CNC)		Phần mềm mã nguồn mở Tạ Ngọc Dũng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Truyền động điện Cao Thị Thu ()	Điện tử công nghiệp Hoàng Văn Quân (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Cung cấp điện Ng Hồng Thao (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)		Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng ()	Cung cấp điện Nguyễn Bá Thanh ()	Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái ()			Truyền động điện Nguyễn Thị Hương ()			Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Bùi Công Kết (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Lưu Quang Hưng (H6.201.TH Khoa ĐT-ĐL)		Máy điện Đặng Duy Thanh (X23.302.Phòng học Máy điện)	Điện tử công suất Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)	Vi điều khiển Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)				Trang bị điện máy công cụ Đỗ Anh Tuấn (X10.203_PHLT Khoa CK)	
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 4 28/02	Sáng	1						Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.403)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.403)								Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)		Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)				Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.404)	
		2						Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.301)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.301)								Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.201)			Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.201)							
		3								Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)								Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.406)		Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)		Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.406)		Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)				Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	
		4						Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.301)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.301)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)								Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.304)		Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.304)					
		5						Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.301)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.301)								Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.406)		Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)		Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.406)		Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)				Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	
	Chiều	6																												
		7	Tiện CNC Nguyễn Thị Hạnh (Phòng CAD/CAM/CNC)		SQL Server Vũ Lệ Thu (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Cung cấp điện Lê Văn Ba ()	Điện tử công nghiệp Hoàng Văn Quân (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Cung cấp điện Ng Hồng Thao (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)		Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng ()								Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Bùi Công Kết (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Lưu Quang Hưng (H6.201.TH Khoa ĐT-ĐL)		Máy điện Đặng Duy Thanh (X23.302.Phòng học Máy điện)	Điện tử công suất Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)	Vi điều khiển Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)				Trang bị điện máy công cụ Đỗ Anh Tuấn (X10.203_PHLT Khoa CK)	
		8																												
		9																												
		10																												

LỚP			62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 5 29/02	Sáng	1		Kế toán doanh nghiệp II Bùi Thu Trang (H3.208_Khoa SP-KT)				Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)								Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.201)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)		Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.201)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)				Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)	
		2																												
		3						Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)								Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.406)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)		Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.406)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)				Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)	
		4						Địa lý 4 Khổng Thị An Giang (H5.301)	Địa lý 4 Khổng Thị An Giang (H5.301)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)								Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.406)		Cụm chuyên đề Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)		Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.406)		Cụm chuyên đề Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)					
		5								Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)								Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.406)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)			Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.406)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)				Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.404)	
	Chiều	6	Tiện CNC Nguyễn Thị Hạnh (Phòng CAD/CAM/CNC)		Phần mềm mã nguồn mở Tạ Ngọc Dũng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SÂNH TẦNG 3)	Cung cấp điện Lê Văn Ba ()	Điện tử công nghiệp Hoàng Văn Quân (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Cung cấp điện Ng Hồng Thao (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)		Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Cung cấp điện Nguyễn Bá Thanh ()	Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái ()					Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Bùi Công Kết (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Lưu Quang Hưng (H6.201.TH Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Trí Đức ()	Máy điện Đặng Duy Thanh (X23.302.Phòng học Máy điện)	Điện tử công suất Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)	Vi điều khiển Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)		Vi điều khiển Phạm Đức Tùng ()	Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Văn Chiều ()	Trang bị điện máy công cụ Đỗ Anh Tuấn (X10.203_PHLT Khoa CK)	
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 6 01/03	Sáng	1		Marketing Trần Huy Quảng ()				HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Phạm Thanh Mai (H5.301)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Phạm Thanh Mai (H5.301)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Thảo (H5.403)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Thảo (H5.403)								HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Chu Thị Tính (H5.406)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tố Quyên (H5.304)		HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Chu Thị Tính (H5.406)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tố Quyên (H5.304)				HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	
		2																												
		3																												Hàn TIG Chu Mạnh Vinh ()
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Tiện CNC Nguyễn Thị Hạnh (Phòng CAD/CAM/CNC)	Marketing Trần Huy Quảng ()	Phần mềm mã nguồn mở Tạ Ngọc Dũng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SÂNH TẦNG 3)	Cung cấp điện Lê Văn Ba ()	Điện tử công nghiệp Hoàng Văn Quân (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Cung cấp điện Ng Hồng Thao (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)			Cung cấp điện Nguyễn Bá Thanh ()	Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái ()							Hệ thống máy lạnh dân dụng Bùi Công Kết (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)		Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Trí Đức ()	Máy điện Đặng Duy Thanh (X23.302.Phòng học Máy điện)			Điện tử công suất Lưu Quang Hưng ()	Vi điều khiển Phạm Đức Tùng ()	Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Văn Chiều ()		Hàn TIG Chu Mạnh Vinh ()
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 7 02/03	Sáng	1						HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Phạm Thanh Mai (H5.301)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Phạm Thanh Mai (H5.301)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Thảo (H5.403)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Thảo (H5.403)								HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Chu Thị Tính (H5.406)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Trí Đức ()	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Chu Thị Tính (H5.406)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Điện tử công suất Lưu Quang Hưng ()	Vi điều khiển Phạm Đức Tùng ()	Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Văn Chiều ()	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	Hàn TIG Chu Mạnh Vinh ()
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6					Cung cấp điện Lê Văn Ba ()					Cung cấp điện Nguyễn Bá Thanh ()									Hệ thống máy lạnh công nghiệp Nguyễn Trí Đức ()				Điện tử công suất Lưu Quang Hưng ()	Vi điều khiển Phạm Đức Tùng ()	Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Văn Chiều ()		Hàn TIG Chu Mạnh Vinh ()
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 6: Từ 26/02 Đến 03/03/2024

LỚP			62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX	63CĐC1	63CĐC2	63CĐH1	63CĐL1	63CĐT1	63CGK1	63CKT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 2 26/02	Sáng	1		Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.204)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.204)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)			Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)			Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.307)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.202)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.404)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.307)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.202)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)		Giáo dục chính trị Lê Thanh Tâm (H3.101)	Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.103)						
		2														Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)		Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)			Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)									
		3		Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.203)			Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.203)			Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.202)		Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.404)			Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.202)									
		4		Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.203)			Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.203)			Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.303)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.303)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)								
		5							Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)						Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)		Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)					Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)									
	Chiều	6		Kế toán doanh nghiệp II Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)					Quản lý bao bì và rác thải Quách Hữu Việt (Bãi TH_Khoa Cơ giới)	Xử lý bằng tính Trần Việt Anh ()				Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Quản trị mạng với Windows server Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Võ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)	Thiết kế trình diễn trên máy tính Tạ Văn Khoa (H3.110_TH THCB)	Thiết kế trình diễn trên máy tính Phùng Thị Minh Phương (H2.203_TH Tin Đại cương)	Văn bản pháp qui Nguyễn Văn Trình (H3.203_TH Máy tính)				Giáo dục chính trị Lê Thanh Tâm (H3.103)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yên (H3.104)	Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.101)	Giáo dục chính trị Lê Thanh Tâm (H3.103)
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 3 27/02	Sáng	1		Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)			Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)			Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.303)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)		Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	Pháp luật Lê Thanh Tâm (H3.103)						
		2															Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.404)													
		3		Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)				Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)				Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.202)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.202)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)								
		4		Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.204)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)					Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)						Cụm chuyên đề Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)													
		5		Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.203)			Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.203)			Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)		Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.303)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.303)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)								
	Chiều	6		Kế toán doanh nghiệp II Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)		Marketing Trần Huy Quáng (H3.208_Khoa SP-KT)			Quản lý bao bì và rác thải Quách Hữu Việt (Bãi TH_Khoa Cơ giới)	Xử lý bằng tính Trần Việt Anh ()		Sửa chữa bộ nguồn máy tính Nguyễn Văn Trình ()	Kỹ thuật điện tử Nguyễn Tuấn Hưng ()	Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Phần mềm mã nguồn mở Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.111_TH THCB)	Quản trị mạng với Windows server Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Võ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)	Thiết kế trình diễn trên máy tính Tạ Văn Khoa (H3.110_TH THCB)	Thiết kế trình diễn trên máy tính Phùng Thị Minh Phương (H2.203_TH Tin Đại cương)				Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H3.103)	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn (H3.101)	Giáo dục chính trị Lê Thanh Tâm (H3.104)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H3.103)
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 4 28/02	Sáng	1		Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.203)			Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.203)			Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.202)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.302)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.404)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.202)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.302)		Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H3.101)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)						
		2		Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)									Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.307)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.202)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.307)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.202)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)								
		3		Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.203)			Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.203)				Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)					Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)								
		4				Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)					Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)			Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.307)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)					Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.307)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)								
		5		Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)				Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)							Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)												
	Chiều	6		Kế toán doanh nghiệp II Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)					Xử lý bằng tính Trần Việt Anh ()	Vận hành máy xếp dỡ hàng hóa Đặng Đình Hiến (Bãi tập TH2_Khoa Cơ giới)	Kỹ thuật điện tử Hoàng Tùng (H3.204.TH KHOA TIN)					Quản trị mạng với Windows server Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Võ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)	Thiết kế trình diễn trên máy tính Tạ Văn Khoa (H3.110_TH THCB)	Thiết kế trình diễn trên máy tính Phùng Thị Minh Phương (H2.203_TH Tin Đại cương)	Văn bản pháp qui Nguyễn Văn Trình (H3.203_TH Máy tính)				Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX7)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn (H3.104)	Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.101)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX7)
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												

LỚP			62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX	63CĐC1	63CĐC2	63CĐH1	63CĐL1	63CĐT1	63CGK1	63CKT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 5 29/02	Sáng	1		Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.204)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.204)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)			Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)			Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Địa lý 4 Không Thị An Giang (H5.202)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)	Vật lý 4 Chu Thị Tỉnh (H5.303)	Vật lý 4 Chu Thị Tỉnh (H5.303)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Địa lý 4 Không Thị An Giang (H5.202)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)		Tiếng anh 1 Hà Ngọc Tân (H3.101)	Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu (H3.103)					
		2				Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)					Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)			Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)						Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)										
		3		Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.204)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.204)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.203)			Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.203)			Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.307)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.202)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.404)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.307)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.202)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)								
		4							Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)					Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)						Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)										
		5		Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)			Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)			Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.404)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.302)								
	Chiều	6			Kế toán doanh nghiệp II Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)	Kế toán doanh nghiệp II Bùi Thu Trang (H3.208_Khoa SP-KT)			Xử lý bằng tính Trần Việt Anh ()	Vận hành máy xếp dỡ hàng hóa Đặng Đình Hiển (Bài tập TH2_Khoa Cơ giới)	Kỹ thuật điện tử Hoàng Tùng (H3.204.TH KHOA TIN)	Kỹ thuật điện tử Lê Sơn Thảo ()	Kỹ thuật điện tử Nguyễn Tuấn Hưng ()	Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Phần mềm mã nguồn mở Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.111_TH THCB)	Quản trị mạng với Windows server Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Võ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)			Văn bản pháp qui Nguyễn Văn Trình (H3.203_TH Máy tính)	Văn bản pháp qui Phan Hoàng Lan ()				Tiếng anh 1 Trần Thu Hường (H3.103)	Giáo dục chính trị Lê Thanh Tâm (H3.101)	Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yến (H3.104)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX2)	Tiếng anh 1 Trần Thu Hường (H3.103)
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 6 01/03	Sáng	1	Tách: Hàn hồ quang tay-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Hàn hồ quang tay-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)			HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)			HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Hằng (H5.202)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.302)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Hằng (H5.202)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.302)		Giáo dục chính trị Lê Thanh Tâm (H3.101)	Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.103)					
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Tách: Hàn hồ quang tay-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Hàn hồ quang tay-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)		Kế toán doanh nghiệp II Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)	Kế toán doanh nghiệp II Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)					Kỹ thuật điện tử Hoàng Tùng (H3.204.TH KHOA TIN)	Sửa chữa bộ nguồn máy tính Nguyễn Văn Trình ()	Kỹ thuật điện tử Nguyễn Tuấn Hưng ()		Phần mềm mã nguồn mở Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.111_TH THCB)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Võ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)				Văn bản pháp qui Phan Hoàng Lan ()				Tiếng anh 1 Triệu Văn Dũng (H3.101)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.104)	
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 7 02/03	Sáng	1	Tách: Hàn hồ quang tay-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Hàn hồ quang tay-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)			HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)			HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Hằng (H5.202)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.302)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Hằng (H5.202)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.302)								
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Tách: Hàn hồ quang tay-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Hàn hồ quang tay-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)									Kỹ thuật điện tử Lê Sơn Thảo ()																		
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 6: Từ 26/02 Đến 03/03/2024

LỚP			63CLG1	63CS1	63CS2	63CS3	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3	63TĐC4_YL	63TĐC5_YL	63TĐC6_YL	63TĐC7_YL	63TĐC8_BX	63TĐC9_BX	63TĐH1_YL	63TĐH2_YL	63TĐL1	63TĐL1A	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TĐT3_VT	63TĐT4_VT	63TGK1	63TGK1A	63TGK2A	63THA1_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 2 26/02	Sáng	1		Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.104)		Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)		Vẽ điện Nguyễn Trung Tuệ (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)	Kỹ thuật điện Phạm Quang Thắng (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Kỹ thuật điện Đoàn Mạnh Hà (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Vẽ điện Trần Thị Thơm (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)									Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Vật liệu Lê Đức Quảng (H3.105)	Kỹ thuật điện Nguyễn Chí Thành (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Trang bị điện Triệu Đình Sơn (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)			Vẽ kĩ thuật Bùi Thị Len (X10.101_PHLT Khoa CK)	Vẽ kĩ thuật Phạm Đức Lâm (X10.204_PHLT Khoa CK)	Vẽ kĩ thuật Quách Hữu Việt (X10.203_PHLT Khoa CK)	
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6						Toán 2 Nguyễn Tiến Hiền (H5.302)		Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)																Toán 2 Nguyễn Tiến Hiền (H5.302)			
		7						Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.302)																			Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.302)			
		8	Giáo dục chính trị Lê Thanh Tâm (H3.103)		Tiếng anh 1 Triệu Văn Dũng (H3.105)		Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.104)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)										Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.103)								Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.101)	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.101)	
		9						Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)																Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)			
		10																												
Thứ 3 27/02	Sáng	1		Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.101)		Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu (H3.104)	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.106)	Vẽ điện Nguyễn Trung Tuệ (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)	Kỹ thuật điện Phạm Quang Thắng (X23.105.TH Đo lường điện)	Kỹ thuật điện Đoàn Mạnh Hà (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Vẽ điện Trần Thị Thơm (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)									Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Vật liệu Lê Đức Quảng (H3.105)	Kỹ thuật điện Nguyễn Chí Thành (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Trang bị điện Triệu Đình Sơn (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)			Vẽ kĩ thuật Bùi Thị Len (X10.101_PHLT Khoa CK)	Vẽ kĩ thuật Phạm Đức Lâm (X10.204_PHLT Khoa CK)	Vẽ kĩ thuật Quách Hữu Việt (X10.203_PHLT Khoa CK)	
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H3.103)		Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)			Toán 2 Nguyễn Tiến Hiền (H5.302)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.104)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)					Vẽ điện Đỗ Tiến Phong ()	Vẽ điện Phan Thị Lý ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tỉnh ()				Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.103)						Toán 2 Nguyễn Tiến Hiền (H5.302)			
		7								Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)																			
		8						Cụm chuyên đề Vật lý 2 Nguyễn Thị Vân (H5.302)																			Cụm chuyên đề Vật lý 2 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.101)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.101)
		9						Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)		Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)																Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)			
		10						Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.302)																			Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.302)			
Thứ 4 28/02	Sáng	1		Pháp luật Lê Thanh Tâm (H3.103)		Giáo dục chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.104)	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.106)	Vẽ điện Nguyễn Trung Tuệ (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)	Kỹ thuật điện Phạm Quang Thắng (X23.105.TH Đo lường điện)	Kỹ thuật điện Đoàn Mạnh Hà (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Vẽ điện Trần Thị Thơm ()									Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Vật liệu Lê Đức Quảng (H3.105)	Kỹ thuật điện Nguyễn Chí Thành (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Trang bị điện Triệu Đình Sơn (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)			Vẽ kĩ thuật Bùi Thị Len (X10.101_PHLT Khoa CK)	Vẽ kĩ thuật Phạm Đức Lâm (X10.204_PHLT Khoa CK)	Vẽ kĩ thuật Quách Hữu Việt (X10.203_PHLT Khoa CK)	
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX7)		Pháp luật Lê Thanh Tâm (H3.103)			Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.302)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.104)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)							Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tỉnh ()			Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.103)						Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.302)			
		7						Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.302)																			Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.302)			
		8						Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.302)		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)																Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.101)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.101)	
		9								Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)																			
		10						Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)																			Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)			

LỚP			63CLG1	63CS1	63CS2	63CS3	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3	63TĐC4_YL	63TĐC5_YL	63TĐC6_YL	63TĐC7_YL	63TĐC8_BX	63TĐC9_BX	63TĐH1_YL	63TĐH2_YL	63TĐL1	63TĐL1A	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TĐT3_VT	63TĐT4_VT	63TGK1	63TGK1A	63TGK2A	63THA1_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 5 29/02	Sáng	1		Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)		Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H3.104)		Vẽ điện Nguyễn Trung Tuệ (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)	Kỹ thuật điện Phạm Quang Thắng (X23.105.TH Đo lường điện)	Kỹ thuật điện Đoàn Mạnh Hà (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Vẽ điện Trần Thị Thơm ()									Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Thanh Thúy (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Kỹ thuật điện Lê Trung Thịnh (X23.302.Phòng học Máy điện)	Kỹ thuật điện Nguyễn Chí Thành (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Trang bị điện Triệu Đình Sơn (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)				Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yên (H3.105)	Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yên (H3.105)	
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Tiếng anh 1 Trần Thu Hường (H3.103)		Giáo dục chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.105)		Giáo dục chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.106)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.302)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.104)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)					Vẽ điện Đỗ Tiến Phong ()	Vẽ điện Phan Thị Lý ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tỉnh ()			Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)				Tách: Trang bị điện-1-2-2023(N04) Nguyễn Việt Cường (...) Trang bị điện-1-2-2023(N05) Nguyễn Văn Bảy (...)	Tách: Kỹ thuật điện-1-2-2023(N05) Dương Thanh Huệ (...) Kỹ thuật điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Chí Thành (...)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.302)			
		7						Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.302)																			Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.302)			
		8								Cụm chuyên đề Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)																			
		9																												
		10																												
Thứ 6 01/03	Sáng	1		Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim ()		Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)			Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng (H3.104)	Kỹ thuật điện Đoàn Mạnh Hà (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Vẽ điện Trần Thị Thơm (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)									Kỹ thuật điện Lê Trung Thịnh (X23.302.Phòng học Máy điện)								Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yên (H3.105)	Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yên (H3.105)	Kỹ thuật điện Lê Văn Nam ()
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6			Pháp luật Lê Thanh Tâm (H3.105)		Giáo dục chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.106)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.302)	Vật lý 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.104)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thu Trang (H5.203)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Hương ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Đo lường điện Cao Thị Thu ()	Đo lường điện Hoàng Văn Hùng ()	Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu ()	Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tỉnh ()			Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.103)				Tách: Trang bị điện-1-2-2023(N04) Nguyễn Việt Cường (...) Trang bị điện-1-2-2023(N05) Nguyễn Văn Bảy (...)	Tách: Kỹ thuật điện-1-2-2023(N05) Dương Thanh Huệ (...) Kỹ thuật điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Chí Thành (...)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.302)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.101)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.101)	Kỹ thuật điện Lê Văn Nam ()
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 7 02/03	Sáng	1																							Tách: Trang bị điện-1-2-2023(N04) Nguyễn Việt Cường (...) Trang bị điện-1-2-2023(N05) Nguyễn Văn Bảy (...)	Tách: Kỹ thuật điện-1-2-2023(N05) Dương Thanh Huệ (...) Kỹ thuật điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Chí Thành (...)				Tiếng anh chuyên ngành Đỗ Anh Tuấn ()
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6						HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.302)		HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thu Trang (H5.203)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Hương ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Đo lường điện Cao Thị Thu ()	Đo lường điện Hoàng Văn Hùng ()	Vẽ điện Đỗ Tiến Phong ()								Tách: Trang bị điện-1-2-2023(N04) Nguyễn Việt Cường (...) Trang bị điện-1-2-2023(N05) Nguyễn Văn Bảy (...)	Tách: Kỹ thuật điện-1-2-2023(N05) Dương Thanh Huệ (...) Kỹ thuật điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Chí Thành (...)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.302)			Tiếng anh chuyên ngành Đỗ Anh Tuấn ()
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 6: Từ 26/02 Đến 03/03/2024

LỚP			63TKT1	63TKT2	63TKT3	63TKT4_LT	63TKT5_LT	63TLG1_BX	63TMT1	63TMT1A	63TMT2_BX	63TMT3_BX	63TQM1	63TQM1A	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TQM5_BX	63TQM6_BX	63TS1	63TS2	63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4
THỨ	BUỔI	TIẾT																									
Thứ 2 26/02	Sáng	1								Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu (H3.106)			Lắp ráp và cài đặt máy tính Phùng Ngọc Hùng (H3.204.TH KHOA TIN)		Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)		Mạng máy tính Lê Sơn Thảo (H3.111_TH THCB)			Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Nguyễn Tiến Dũng (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÀM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)		Lập trình căn bản Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)		Mạng máy tính Hoàng Tùng (H3.110_TH THCB)
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)				Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)			Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)	VH_Tin học 2 Nguyễn Thị Hường (H5.201)	VH_Tin học 2 Nguyễn Thị Hường (H5.201)			Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.304)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.304)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.307)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.307)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		7	VH_Tin học 2 Quách Thu Thảo (H5.303)																						Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	VH_Tin học 2 Quách Thu Thảo (H5.303)
		8		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)				Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)				Cụm chuyên đề Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.301)		Cụm chuyên đề Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.301)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.201)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.201)			Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.304)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)			
		9	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	VH_Tin học 2 Nguyễn Thị Hường (H5.202)	VH_Tin học 2 Nguyễn Thị Hường (H5.202)				VH_Tin học 2 Quách Thu Thảo (H5.306)				Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)		Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.201)			Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.304)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	VH_Tin học 2 Quách Thu Thảo (H5.306)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)
		10																									
Thứ 3 27/02	Sáng	1								Cơ sở dữ liệu Lê Thị Châm (H2.301_TH LR Máy tính)			Lắp ráp và cài đặt máy tính Phùng Ngọc Hùng (H3.204.TH KHOA TIN)		Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)		Mạng máy tính Lê Sơn Thảo (H3.111_TH THCB)			Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Nguyễn Tiến Dũng (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÀM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Hệ quản trị CSDL Access Quách Thu Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Lập trình căn bản Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)		Mạng máy tính Hoàng Tùng (H3.110_TH THCB)
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)						Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuý (H5.306)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)	Hệ quản trị CSDL Access Lê Hoàng ()	Lắp ráp và cài đặt máy tính Phùng Ngọc Hùng ()	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.201)	Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.201)	Hệ quản trị CSDL Access Kim Thị Thương ()	Cơ sở dữ liệu Nguyễn Thị Hường ()	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuý (H5.306)	VH_Tin học 2 Phan Hoàng Lan (H5.204)	VH_Tin học 2 Phan Hoàng Lan (H5.204)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)
		7		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)													Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)			
		8	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.303)										VH_Tin học 2 Phan Hoàng Lan (H5.301)		VH_Tin học 2 Phan Hoàng Lan (H5.301)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)			Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuý (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuý (H5.304)	Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.307)	Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.307)		Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.303)
		9	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)				Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)							Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.201)			Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)			Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.204)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.204)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)
		10											Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)		Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)												
Thứ 4 28/02	Sáng	1																									
		2							Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Văn Trính (H3.201_TH KTXS)					Mạng máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H3.211_TH Tin Đại cương)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Hoàng (H2.302_TH QTM)					Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Nguyễn Tiến Dũng (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÀM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Hệ quản trị CSDL Access Quách Thu Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Lập trình căn bản Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)	Lập trình căn bản Phan Hoàng Lan (H2.203_TH Tin Đại cương)	Mạng máy tính Hoàng Tùng (H3.110_TH THCB)
		3		Lý thuyết thống kê Trần Huy Quảng (H3.206_Khoa SP-KT)																							
		4																									
		5																									
	Chiều	6	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.202)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.202)				Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.306)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)			Địa lí 2 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.301)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.301)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.201)			Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuý (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuý (H5.307)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.306)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.204)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.204)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)
		7	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.303)																			Lịch sử 2 Lưu Thị Thuý (H5.307)		Lịch sử 2 Lưu Thị Thuý (H5.307)				Toán 2 Kim Thành Nam (H5.303)
		8	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.303)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.202)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.202)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)				Ngữ văn 2 Tạ Thị Bích Hồng (H5.301)		Ngữ văn 2 Tạ Thị Bích Hồng (H5.301)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)			Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)			Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.303)
		9	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.303)	Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.202)	Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.202)				Địa lí 2 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)							Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)			Lịch sử 2 Lưu Thị Thuý (H5.304)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuý (H5.304)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.303)
		10											Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)												

LỚP			63TKT1	63TKT2	63TKT3	63TKT4_LT	63TKT5_LT	63TLG1_BX	63TMT1	63TMT1A	63TMT2_BX	63TMT3_BX	63TQM1	63TQM1A	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TQM5_BX	63TQM6_BX	63TS1	63TS2	63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4
THỨ	BUỔI	TIẾT																									
Thứ 5 29/02	Sáng	1	Lý thuyết tài chính tiền tệ Trần Thị Thu Phương (H3.205)	Lý thuyết thống kê Trần Huy Quảng (H3.206_Khoa SP-KT)	Soạn thảo văn bản Ngô Thị Tâm ()				Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)	Cơ sở dữ liệu Lê Thị Châm (H2.301_TH LR Máy tính)			Lắp ráp và cài đặt máy tính Phùng Ngọc Hùng (H3.204.TH KHOA TIN)	Mạng máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H3.211_TH Tin Đại cương)		Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Hoàng (H2.302_TH QTM)	Mạng máy tính Lê Sơn Thảo (H3.111_TH THCB)			Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Nguyễn Tiến Dũng (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BỒI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Hệ quản trị CSDL Access Quách Thu Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Lập trình căn bản Phan Hoàng Lan (H2.203_TH Tin Đại cương)		
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.303)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.202)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.202)			Quản lý kho bãi Quách Hữu Việt ()	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.102)	Hệ quản trị CSDL Access Lê Hoàng ()	Lắp ráp và cài đặt máy tính Phùng Ngọc Hùng ()	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.301)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.102)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.301)	Cụm chuyên đề Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Cụm chuyên đề Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.201)		Cơ sở dữ liệu Nguyễn Thị Hường ()	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.204) Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.204) Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.303)
		7													Ngữ văn 2 Tạ Thị Bích Hồng (H5.301)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)										
		8	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)				Cụm chuyên đề Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.306)											Cụm chuyên đề Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Cụm chuyên đề Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Cụm chuyên đề Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.307)	Cụm chuyên đề Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.307)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.306)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		9		Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)																	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)					
		10	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.202)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.202)																						Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)
Thứ 6 01/03	Sáng	1	Lý thuyết tài chính tiền tệ Trần Thị Thu Phương (H3.205)		Soạn thảo văn bản Ngô Thị Tâm ()				Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)	Cơ sở dữ liệu Lê Thị Châm (H2.301_TH LR Máy tính)				Mạng máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H3.211_TH Tin Đại cương)		Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Hoàng (H2.302_TH QTM)				Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Nguyễn Tiến Dũng (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BỒI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)		Lập trình căn bản Phan Hoàng Lan (H2.203_TH Tin Đại cương)		
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Vân (H5.202)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Vân (H5.202)			Quản trị học Đặng Thị Thu Hà ()	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.102)	Hệ quản trị CSDL Access Lê Hoàng ()	Cơ sở dữ liệu Tạ Văn Khoa ()	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.102)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Yến Ngọc (H5.201)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Hệ quản trị CSDL Access Kim Thị Thương ()	Cơ sở dữ liệu Nguyễn Thị Hường ()	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									
Thứ 7 02/03	Sáng	1																									
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Vân (H5.202)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Vân (H5.202)			Quản trị học Đặng Thị Thu Hà ()	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)			Cơ sở dữ liệu Tạ Văn Khoa ()	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Hợp (H5.301)		HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Yến Ngọc (H5.201)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Hệ quản trị CSDL Access Kim Thị Thương ()	Cơ sở dữ liệu Nguyễn Thị Hường ()	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									